



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 07
Ngày 01/03/2022

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 25 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 22205304
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Võ Văn Thúcý

Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Liên hệ:

Phạm Thu Hà
Nguyễn Phương Trang
Phạm Bùi Thu Hà

Thiết kế:

CIEW
E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN THẾ GIỚI

- ♦ Ca-na-đa tiến hành điều tra rà soát thuế chống bán phá giá với ống thép dẫn dầu (OCTG).....**3**
- ♦ Bộ Thương mại Ấn Độ khuyến nghị áp thuế chống bán phá giá đối với melamine nhập khẩu từ bốn quốc gia...**4**
- ♦ USTR: Mỹ tăng cường can dự với Đài Loan về các vấn đề thương mại**5**
- ♦ Giá lương thực của Trung Quốc ít bị tác động bởi xung đột Nga-Ukraine.....**6**
- ♦ Trung Quốc chuyển sang bảo đảm hàng hóa sau lo ngại xung đột Nga – Ukraine.....**7**

- ♦ Trung Quốc gia nhập CPTPP - Các đối tác sẽ được lợi ích nhiều hơn rủi ro?.....**8**
- ♦ Vương quốc Anh và New Zealand ký kết Hiệp định thương mại tự do mang tính “lịch sử”.....**10**
- ♦ Trung Quốc đã sẵn sàng đáp ứng các tiêu chuẩn của CPTPP.....**12**

Ca-na-đa tiến hành điều tra rà soát thuế chống bán phá giá với ống thép dẫn dầu (OCTG)

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, Cơ quan Biên phòng Ca-na-đa (CBSA) thông báo điều tra rà soát thuế chống bán phá giá với ống thép dẫn dầu (Oil country tubular goods - OCTG) nhập khẩu từ Ấn Độ, Đài Loan - Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Hàn Quốc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam.

CBSA đã điều tra và áp thuế chống bán phá giá với OCTG nhập khẩu từ Việt Nam và một số nước từ năm 2014, với mức thuế áp dụng cho Việt Nam là 37,4%. Mục đích của vụ việc điều tra rà soát hiện tại là nhằm xác định lại giá trị thông thường và giá xuất khẩu làm căn cứ xác định lại biên độ phá giá.

1. Một số thông tin về vụ việc

- Sản phẩm bị cáo buộc: Ống thép dẫn dầu
- Mã HS: 7304.29.00; 7306.29.00
- Giai đoạn điều tra: 01/01/2021 đến 31/12/2021.
- Số liệu xuất khẩu: Theo số liệu sơ bộ từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) (<http://trademap.org>), trong giai đoạn điều tra, Việt Nam xuất khẩu khoảng 13 triệu đô-la Mỹ sản phẩm bị điều tra sang Ca-na-đa.
- Quy trình, thủ tục điều tra:

Ngày	Sự kiện
08/3/2022	CBSA thông báo khởi xướng vụ việc
29/3/2022	Thời hạn cuối cùng để các nhà nhập khẩu trả lời bản câu hỏi điều tra
14/4/2022	Thời hạn cuối cùng để các nhà xuất khẩu trả lời bản câu hỏi điều tra
28/7/2022	Thời hạn để các bên liên quan nộp bản bình luận về vụ việc
04/8/2022	Thời hạn cuối cùng để nộp phản biện về bản bình luận của các bên liên quan
06/9/2022	CBSA ban hành kết luận điều tra

2. Một số khuyến nghị ứng phó

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị Hiệp hội và doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu liên quan:

- Chủ động rà soát các hoạt động xuất khẩu OCTG sang Ca-na-đa;
- Nghiên cứu, tìm hiểu quy định, trình tự thủ tục tái điều tra của Ca-na-đa;
- Chủ động hợp tác với cơ quan điều tra Ca-na-đa trong suốt quá trình diễn ra vụ việc (cung cấp thông tin đầy đủ, đúng hạn và cho phép cơ quan điều tra xác minh thông tin...);
- Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ

thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Trần Thị Lan Hương

Điện thoại: 024.7303.7898

Email: huongttl@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn

Tải Thông báo của CBSA và Bản câu hỏi điều tra dành cho các nhà xuất khẩu tại website: trav.gov.vn.

Nguồn: Reuters

Bộ Thương mại Ấn Độ khuyến nghị áp thuế chống bán phá giá đối với melamine nhập khẩu từ bốn quốc gia

Tổng vụ Phòng vệ thương mại (DGTR) thuộc Bộ thương mại Ấn Độ đã đưa ra khuyến nghị áp thuế chống bán phá giá đối với melamine nhập khẩu từ Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, Qatar và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất để bảo vệ ngành sản xuất trong nước khỏi các lô hàng giá rẻ từ nước ngoài.

Trước đó đại diện ngành Phân bón và Hóa chất bang Gujarat đã nộp đơn lên Tổng vụ Phòng vệ thương mại yêu cầu khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với melamine có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ bốn quốc gia trên.

Melamine là một loại bazơ hợp chất hữu cơ. Melamine được ứng dụng rộng rãi trong rất nhiều sản phẩm khác nhau. Với đặc tính đặc biệt, Melamine thường được dùng để phủ bề mặt tăng độ bền cho sản phẩm, chống cháy, chống thấm nước.

Tổng vụ Phòng vệ thương mại đã khuyến nghị áp thuế sau khi tiến hành điều tra đối với hàng nhập khẩu bán phá giá. Cơ quan này kết luận rằng lượng nhập khẩu bán phá giá từ các nước này đã tăng lên cả về tuyệt đối và tương đối.

Tổng vụ Phòng vệ thương mại cho biết trong

thông báo rằng thiệt đáng kể mà các doanh nghiệp trong nước phải gánh chịu là do hàng nhập khẩu bị bán phá giá; và có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá và thiệt hại đáng kể.

Cơ quan có thẩm quyền đưa ra khuyến nghị áp thuế chống bán phá giá. Mức thuế khuyến nghị nằm từ 119 USD / tấn đến 428 USD / tấn đối với melamine nhập khẩu từ Châu Âu, Nhật Bản, Qatar và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.

Sau khi Tổng vụ Phòng vệ Thương mại khuyến nghị áp thuế chống bán phá giá, Bộ Tài chính sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và mức thuế chống bán phá giá trong vòng ba tháng kể từ khi nhận được khuyến nghị.

Trong thương mại quốc tế, có hành vi bán hàng hoá ở mức giá thấp hơn giá thông thường tại nước xuất khẩu nhằm giành thị phần, loại bỏ đối thủ cạnh tranh trên thị trường. Để đối phó với tình trạng này, các quốc gia áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại theo cơ chế đa phương của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Trước khi ra quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá, các thành viên khởi xướng điều tra chống bán phá giá để xác định liệu các ngành sản xuất trong

nước của họ có bị ảnh hưởng do sự gia tăng của hàng nhập khẩu giá rẻ hay không.

Nghĩa vụ này nhằm đảm bảo cho các thông lệ thương mại công bằng và tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các nhà sản xuất trong nước với các nhà sản xuất và xuất khẩu nước ngoài. Ấn Độ đã áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhằm giải quyết vấn đề nhập khẩu giá rẻ từ nhiều nước khác nhau. Đồng thời, Ấn Độ hiện là quốc gia áp dụng biện pháp chống bán phá giá nhiều nhất trong số các thành viên WTO.

Nguồn: Reuters

USTR: Mỹ tăng cường can dự với Đài Loan về các vấn đề thương mại

Ngày 01 tháng 03 Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) cho biết sẽ có kế hoạch tăng cường hợp tác với Đài Loan để giải quyết những lo ngại về thương mại đồng thời nêu chi tiết những nỗ lực đang thực hiện nhằm "tái thiết" mối quan hệ thương mại của Mỹ với Trung Quốc.

"Mỹ có mối quan hệ thương mại lâu dài và mật thiết với Đài Loan, một đồng minh dân chủ và đối tác thương mại quan trọng trong khu vực", USTR cho biết trong Chương trình nghị sự Chính sách Thương mại năm 2022 và Báo cáo thường niên năm 2021, được công bố ngày 01 tháng 03.

Trong báo cáo, USTR cho biết vào năm 2021, Mỹ và Đài Loan đã triệu tập một diễn đàn quan trọng cho các cuộc đàm phán thương mại song phương - Hội đồng Hiệp định khung về Thương mại và Đầu tư (TIFA) - lần đầu tiên kể từ năm 2016.

Thông qua cam kết này, các bên đã nhất trí chống lại việc sử dụng lao



động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng toàn cầu và thiết lập một nhóm trong TIFA dành riêng cho các vấn đề về lao động.

Mỹ và Đài Loan cũng cam kết "tăng cường can dự" nhằm giải quyết các lo ngại thương mại còn tồn tại, bao gồm khả năng tiếp cận thị trường đối với thịt bò và thịt lợn của Mỹ, cũng như các mối quan tâm của Mỹ trong các lĩnh vực như luật bản quyền, vi phạm bản quyền kỹ thuật số, dịch vụ tài chính, đầu tư và minh bạch quy định, báo cáo cho biết.

Báo cáo năm nay cũng nêu rõ

quyết định năm 2021 của Đài Loan cho phép nhập khẩu thịt bò Mỹ và các sản phẩm thịt bò sau hơn một thập kỷ đàm phán.

Tuy nhiên, báo cáo không đề cập đến động thái của Đài Loan nhằm dỡ bỏ lệnh cấm tương tự đối với các sản phẩm thịt lợn của Mỹ có chứa dư lượng chất phụ gia thức ăn chăn nuôi ractopamine, cũng như đề cập đến hy vọng rằng hai bên có thể bắt đầu đàm phán hướng tới một hiệp định thương mại tự do song phương.

Trong khi đó, báo cáo cho rằng Mỹ đang trong quá trình "sắp xếp lại"

mối quan hệ kinh tế và thương mại với Trung Quốc. Theo USTR, thực tiễn bao gồm việc Trung Quốc hạn chế tiếp cận thị trường đối với hàng hóa và dịch vụ nhập khẩu, hạn chế khả năng kinh doanh của các nhà sản xuất và nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Trung Quốc và việc sử dụng các phương tiện để tiếp cận sở hữu trí tuệ nước ngoài và công nghệ.

Hơn nữa, báo cáo của USTR cho biết "do tập trung quá mức sản xuất một số mặt hàng ở Trung Quốc, các chính sách và thực tiễn phi thị trường này cũng làm suy yếu khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng và gây thiệt hại cho người tiêu dùng" bằng cách hạn chế cạnh tranh. Cách tiếp cận của Mỹ về vấn đề này sẽ vẫn là "cân nhắc, tập trung vào dài hạn".

Giá lương thực của Trung Quốc ít bị tác động bởi xung đột Nga-Ukraine

Trung Quốc nhấn mạnh việc sản xuất và an ninh lương thực của nước này giúp giảm thiểu tác động của xung đột Nga - Ukraine đối với giá lương thực trong nước, các nhà phân tích cho biết.

Đáng chú ý, Trung Quốc là nước tiêu thụ ngô lớn thứ hai thế giới, nhưng chỉ 9,4% lượng ngô tiêu thụ trong nước vào năm 2021 là từ nhập khẩu. Báo cáo cho biết chỉ 5,9% lượng lúa mì tiêu thụ của Trung Quốc trong năm ngoái từ nguồn nhập khẩu.

Các nhà phân tích Xiangrong Yu và Xiaowen Jin cho biết: “Tranh chấp thương mại Mỹ-Trung, dịch tả lợn châu Phi bùng phát và đại dịch Covid-19 đã thúc đẩy Trung Quốc nâng cao khả năng tự chủ hơn nữa trong việc cung cấp thực phẩm”.

Các nhà phân tích cho biết: “Trung Quốc đã và đang khuyến khích sản xuất ngũ cốc, thịt lợn và các sản phẩm khác cũng như đa dạng hóa các nguồn nhập khẩu thực phẩm”. Trung Quốc đã đẩy mạnh sản xuất

nông nghiệp trong nước và mở rộng nguồn thực phẩm nhập khẩu.

Năm 2021, sản lượng ngô trong nước tăng 4,6%, trong khi người mua Trung Quốc giảm mua ngô Mỹ để trở thành đối tác mua ngô lớn nhất của Ukraine - chiếm 1/3 lượng ngô nhập khẩu của Trung Quốc, theo báo cáo của chính phủ Mỹ.

Stephen Olson, thành viên nghiên cứu cấp cao tại Hinrich Foundation, một tổ chức phi lợi nhuận tập trung vào các vấn đề thương mại, cho biết Ukraine là một phần quan trọng trong nỗ lực cải thiện an ninh lương thực quốc gia của Trung Quốc bằng cách đa dạng hóa các nhà cung cấp ngũ cốc.

Ông nói: “Bất kỳ sự gián đoạn nào trong các chuyến hàng từ Ukraine đến Trung Quốc chắc chắn sẽ tạo ra áp lực lạm phát”. Những lo ngại về lạm phát, bao gồm cả lương thực, đã gia tăng kể từ khi đại dịch bùng phát vào đầu năm 2020.

Steven Cochrane, nhà kinh tế

trưởng APAC của Moody's Analytics, cho biết: “Lạm phát giá lương thực có thể tiếp tục cao hơn do giá năng lượng cao hoặc do gián đoạn vận chuyển lúa mì, ngô hoặc dầu hạt”. “Ukraine là nước chủ yếu xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp - chủ yếu là lúa mì - cũng như các mặt hàng sản xuất cơ bản như sắt, thép và nhôm.”

“Indonesia và Ấn Độ có tỷ lệ nhập khẩu từ Ukraine cao nhất, tiếp theo là nhập khẩu vào Trung Quốc. Tuy nhiên, so với quy mô GDP của mỗi quốc gia nhập khẩu, dòng nhập khẩu là khiêm tốn so với quy mô của mỗi nền kinh tế”, Cochrane nói.

Giá toàn cầu tăng

Việc Trung Quốc phụ thuộc nhiều vào lúa mì và ngô sản xuất trong nước không có nghĩa là nước này không bị tăng giá. Theo báo chí Trung Quốc, giá lúa mì và ngô nhập khẩu đã tăng mạnh.

Trên toàn cầu, giá ngô và lúa mì đã tăng lên mức cao chưa từng thấy

trong ít nhất 9 năm - gần mức kỷ lục - khi các chuyên gia lo ngại liệu xung đột Nga-Ukraine kéo dài có khiến cắt giảm nguồn cung ngũ cốc toàn cầu hay không.

Trước cuộc xung đột Nga - Ukraine, Cục Dự trữ Thực phẩm và Chiến lược Quốc gia Trung Quốc cho biết trong một tuyên bố ngày 22 tháng 02 rằng nước này đã quyết định xuất kho một số loại dầu ăn từ kho dự trữ trung ương căn cứ theo tình hình thị trường trong nước và thị trường nước ngoài hiện tại. Cơ quan hải quan Trung Quốc đã quyết định chấp thuận nhập khẩu lúa mì từ Nga ngay trong ngày hôm sau.

Bian Shuyang, nhà phân tích sản phẩm nông nghiệp của Nanhua Futures, cho biết nguồn cung ngũ cốc, dầu và hạt có dầu có thể sẽ vẫn khan hiếm trước khi kết thúc đàm phán Nga - Ukraine. Ngoài vấn đề địa chính trị, Bian lưu ý rằng các vấn đề như hạn hán ở Argentina đã làm dấy lên lo ngại về nguồn cung cây trồng.

Trung Quốc nhập khẩu phần lớn đậu tương

Đậu tương là cây trồng chính duy nhất mà Trung Quốc phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu - 84% sản lượng tiêu thụ nội địa vào năm 2021, chủ yếu từ Mỹ và Brazil.

Jim Sutter, Giám đốc điều hành của Hội đồng Xuất khẩu Đậu tương Mỹ, cho biết giá đậu tương tăng do các thương nhân lo lắng rằng tình trạng thiếu hụt dầu hướng dương từ Ukraine có thể thúc đẩy nhu cầu đối với các loại dầu thực vật khác.

Sutter cho biết, Trung Quốc là nhà nhập khẩu đậu tương lớn nhất trên toàn cầu và gần đây đã tăng cường mua đậu tương từ Mỹ do lo ngại về nguồn cung từ Nam Mỹ, đồng thời lưu ý rằng điều đó là không liên quan đến tình hình ở Ukraine.

Trong cuộc họp báo ngày 01 tháng 03, Bộ trưởng Bộ Thương mại Trung Quốc Wang Wentao và các quan chức khác của bộ này đã không đưa ra bất kỳ câu hỏi nào về thương mại với Nga, Ukraine hay Mỹ.

Thay vào đó, Bộ này nhấn mạnh kế hoạch hợp tác nhiều hơn về thương mại với Liên minh châu Âu và Đông Nam Á, cũng như với các quốc gia dọc theo “Vành đai và Con đường”. Cả Ukraine và Nga đều nằm trong kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng khu vực “Vành đai và Con đường”, vốn được coi là nỗ lực của Trung Quốc nhằm gia tăng thương mại toàn cầu.

Nguồn: Reuters

Trung Quốc chuyển sang bảo đảm hàng hóa sau lo ngại xung đột Nga – Ukraine

Các quan chức chính phủ hàng đầu của Trung Quốc đã ban hành lệnh ưu tiên đảm bảo an ninh cung cấp hàng hóa và năng lượng sau lo ngại về sự gián đoạn bất nguồn từ cuộc chiến Ukraine-Nga.

Các cơ quan chính phủ, bao gồm cơ quan lập kế hoạch kinh tế hàng đầu - Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia - đã yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước tìm kiếm các thị trường mua nguyên liệu bao gồm dầu khí, quặng sắt, lúa mạch và ngô phòng những gián đoạn do xung đột gây ra.

Đảm bảo nguồn cung là ưu tiên hàng đầu của đất nước, trong bối cảnh chính phủ lo lắng về tác động của việc tăng chi phí hàng hóa toàn cầu đối với nền kinh tế Trung Quốc. Trung Quốc đang tăng cường tập trung vào năng lượng và an ninh lương thực sau những khó khăn từ đại dịch, áp lực chuỗi cung ứng và địa chính trị chẳng hạn như cuộc tranh cãi ngoại giao với Australia.

Hiện giá dầu tại London tăng tới 8,6% vào ngày 02 tháng 03, trong khi giá nhôm tăng lên 3,4%. Giá ngô tại Chicago tăng 3% lên mức cao nhất kể từ năm 2012 và lúa mì tăng 7,6%.

Giá hàng hóa tăng vọt do xung đột có thể sẽ là trở ngại đối với các biện pháp duy trì tăng trưởng của Trung Quốc. Các quan chức dự kiến sẽ công bố các bước tiếp theo để hỗ trợ nền kinh tế khi Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc sắp diễn ra và Bộ Công nghiệp đã cảnh báo về việc hạn chế sản xuất không có kế hoạch làm gián đoạn nguồn cung cấp nguyên liệu thô cho ngành công nghiệp.

Trung Quốc đang bước vào mùa cao điểm về nhu cầu đối với nhiều mặt hàng, và nguy cơ nguồn cung bị gián đoạn do xung đột Nga - Ukraine sẽ làm tăng giá từ kim loại đến phân bón.

Về năng lượng, các nhà máy điện và nhà sản xuất thép của Trung Quốc đang tìm kiếm các lựa chọn thay thế

cho than của Nga sau khi một số sắt từ Ukraine, chiếm khoảng 1,6% ngân hàng trong nước đề nghị họ lượng mua ở nước ngoài.

tránh mua do các lệnh trừng phạt ngày càng gia tăng đối với Nga. Nga là nguồn cung cấp than nước ngoài lớn thứ hai của Trung Quốc sau Indonesia.

Nga, nước cạnh tranh với Ả Rập Xê-út là nước bán dầu lớn nhất của Trung Quốc, đã tăng cường quan hệ thương mại với Trung Quốc trong thập kỷ qua. Trung Quốc đã tăng gấp đôi lượng mua các sản phẩm năng lượng từ nước láng giềng trong vòng 5 năm qua, lên gần 60 tỷ USD.

Trong cuộc gặp giữa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và Tổng thống Vladimir Putin vào tháng trước, hai nhà lãnh đạo đã ký một loạt thỏa thuận nhằm thúc đẩy nguồn cung khí đốt và dầu mỏ, cũng như lúa mì của Nga. Trung Quốc cũng là một khách hàng lớn đối với các nhà sản xuất ngô và lúa mạch của Ukraine. Nước này đã mua hơn 8,2 triệu tấn ngô của Ukraine vào năm ngoái, chiếm 29% tổng lượng ngô nhập khẩu của nước này. Trung Quốc cũng mua khoảng 18 triệu tấn quặng

Nga nhập khẩu gần 18% tổng nhập khẩu niken tinh chế của Trung Quốc tính đến cuối năm ngoái, và mua khoảng 12% lượng nhôm và 26% các lô hàng paladi của nước này. Trung Quốc cũng mua gần 30% dầu hướng dương từ Nga, trong khi Ukraine cung cấp phần còn lại.

An ninh lương thực là một ưu tiên quan trọng của Trung Quốc, đặc biệt là khi nhập khẩu ngô, đậu nành và lúa mì của nước này đã tăng lên mức kỷ lục trong những năm gần đây, làm gia tăng khả năng bị thiệt hại của Trung Quốc trước căng thẳng thương mại và nguồn cung. Các nỗ lực để bảo vệ nguồn cung cấp thực phẩm của quốc gia bao gồm từ việc thúc đẩy sản xuất địa phương đến đa dạng hóa nhập khẩu, phát triển ngành công nghiệp hạt giống và giảm lãng phí thực phẩm.

Nguồn: Reuters

Trung Quốc gia nhập CPTPP - Các đối tác sẽ được lợi ích nhiều hơn rủi ro?

Một khảo sát gần đây cho thấy đa số người dân Đông Nam Á nhìn nhận tư cách thành viên CPTPP của Trung Quốc một cách tích cực đối với nền kinh tế thế giới cũng như đối quốc gia này. 53,2% số người được khảo sát tại ASEAN cho rằng việc Trung Quốc gia nhập CPTPP sẽ mang lại lợi ích kinh tế cho Trung Quốc, Mỹ và các đối tác CPTPP khác.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, Trung Quốc chính thức nộp đơn xin gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). CPTPP có hiệu lực vào ngày 30 tháng 12 năm 2018 và yêu cầu các quy tắc thương mại nghiêm ngặt đối với 11 thành viên, bao gồm bốn thành viên ASEAN (Brunei, Malaysia, Singapore và Việt Nam) và bảy quốc gia khác là Australia, Canada, Chile, Nhật Bản, Mexico, New Zealand và Peru. Việc Trung Quốc xin gia nhập CPTPP, nếu thành công, sẽ có ý nghĩa kinh tế quan trọng đối với các đối tác CPTPP và các nước khác trên thế giới. Theo khảo sát của State of Southeast Asia (SSEA) năm 2022, lợi ích kinh tế của Trung Quốc lớn hơn so với rủi ro sụt giá (Downside Risk).

Trung Quốc là một trong số các quốc gia - bao gồm Vương quốc Anh, Hàn Quốc, Đài Loan, Indonesia, Thái Lan và Philippines - bày tỏ quan tâm đến việc tham gia CPTPP. CPTPP có quy mô thị trường nhỏ hơn so với Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), tuy nhiên CPTPP quy định các cam kết tự do hóa thương mại sâu hơn so với RCEP. Năm 2020, các đối tác CPTPP đã ghi nhận tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 10,7 nghìn tỷ USD và dân số 511 triệu USD, chiếm 41,3% GDP tổng của các quốc gia tham gia RCEP và 22,4% dân số của RCEP. CPTPP sẽ xóa bỏ 98% thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu giữa các quốc gia thành viên, trong khi RCEP sẽ xóa bỏ

90% thuế quan trong vòng 20 năm tới.

Việc Trung Quốc trở thành thành viên của CPTPP được kỳ vọng sẽ mang lại những lợi ích đáng kể cho Trung Quốc và các đối tác CPTPP khác. Một nghiên cứu thực nghiệm ước tính rằng CPTPP gồm 11 thành viên hiện tại sẽ làm tăng thu nhập toàn cầu khoảng 147 tỷ USD mỗi năm. Nếu Trung Quốc tham gia CPTPP, thu nhập từ CPTPP sẽ tăng gấp 4 lần lên 632 tỷ USD. Việc mở rộng CPTPP sang Trung Quốc và các quốc gia khác như Hàn Quốc, Indonesia, Philippines và Thái Lan sẽ tạo ra thu nhập toàn cầu khoảng 1,225 tỷ USD hàng năm - tăng gấp bảy lần so với CPTPP hiện tại.

Cuộc khảo sát của SSEA cho thấy rằng, đa số người dân Đông Nam Á nhìn nhận tư cách thành viên CPTPP của Trung Quốc một cách tích cực đối với nền kinh tế thế giới cũng như đối với Trung Quốc. Khoảng 53,2% số người được hỏi tại ASEAN cho rằng việc Trung Quốc tham gia CPTPP sẽ mang lại lợi ích kinh tế cho Trung Quốc, Mỹ và các

đối tác CPTPP khác. Những lợi ích này bao gồm: giảm căng thẳng kinh tế trong khu vực - ví dụ, căng thẳng thương mại song phương giữa Trung Quốc và Australia, giải quyết chiến tranh thương mại Mỹ-Trung (31,0% số người được hỏi); thúc đẩy Trung Quốc cải cách trong nước và hiện đại hóa nền kinh tế (22,2%).

Mặc dù Mỹ không phải là thành viên của CPTPP, nhưng nước này có thể hưởng lợi từ việc Trung Quốc trở thành thành viên CPTPP thông qua hai kênh. Kênh đầu tiên là hài hòa hóa các rào cản phi thuế quan (non-tariff measures – NTMs) để giảm chi phí thương mại cho các nhà xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc. Phân tích dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu NTM toàn cầu của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) cho thấy Trung Quốc duy trì 7.256 biện pháp, cao hơn Mỹ (6.757 biện pháp). Các quy định của CPTPP về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) và hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) bao gồm các quy định thúc đẩy minh bạch và áp dụng các tiêu chuẩn

quốc tế, có thể hài hòa các NTM ở Trung Quốc và các đối tác CPTPP khác. Các quy định và thủ tục thương mại được cải cách ở Trung Quốc nên được áp dụng cho tất cả các đối tác thương mại, bao gồm cả Mỹ theo nguyên tắc không phân biệt đối xử.

Nhận thức về rủi ro có thể phản ánh lo ngại về khả năng (hoặc không đầy đủ) của Trung Quốc trong việc tuân thủ các quy tắc của CPTPP.

Kênh thứ hai là khả năng giảm căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ. Khi gia nhập CPTPP, Trung Quốc sẽ phải chấp nhận các quy tắc thương mại như tăng cường tính minh bạch của các doanh nghiệp nhà nước (SOEs) và loại bỏ các yêu cầu về hiệu suất làm điều kiện để phê duyệt đầu tư. Các quy định của CPTPP đối với doanh nghiệp nhà nước nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp nhà nước và các đối thủ tư nhân cạnh tranh của họ. Các doanh nghiệp nhà nước được yêu cầu tăng cường tính minh bạch và xóa bỏ các hành vi phân biệt đối xử đối với hàng hóa và dịch vụ nước ngoài. Các điều khoản

của CPTPP về đầu tư nghiêm cấm việc sử dụng các điều kiện tiền quyết liên quan đến kết quả hoạt động để được chấp thuận đầu tư, bao gồm các yêu cầu về nội dung và chuyển giao công nghệ trong nước. Đây là hai yếu tố chính trong tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Việc Trung Quốc tuân thủ các quy tắc thương mại của CPTPP có thể giải quyết những vấn đề này,

46,8% còn lại trong cuộc khảo sát của SSEA cho rằng việc Trung Quốc trở thành thành viên của CPTPP sẽ làm tăng rủi ro suy giảm kinh tế đối với Trung Quốc, Mỹ và các thành viên CPTPP. Những rủi ro này bao gồm gia tăng căng thẳng kinh tế và chiến tranh thương mại Mỹ - Trung (29,9%) và làm suy yếu vai trò của CPTPP trong hệ thống thương mại đa phương (16,9%). Nguy cơ leo thang căng thẳng kinh tế ít được quan tâm hơn ở Campuchia (16% số người được hỏi) và Lào (18%), nhưng lại phổ biến ở Brunei (38%) và Myanmar (47%). Rủi ro này được cho là ở mức vừa phải ở các nước ASEAN-CPTPP khác như Ma-

laysia (27%), Singapore (34%) và Việt Nam (32%).

Nhận thức về rủi ro có thể phản ánh lo ngại về khả năng (hoặc không đầy đủ) của Trung Quốc trong việc tuân thủ các quy tắc của CPTPP. Các quy tắc này yêu cầu Trung Quốc thực hiện cắt giảm đáng kể thuế quan và cải cách trong nước chưa từng có như thúc đẩy tính minh bạch trong các doanh nghiệp nhà nước, giảm trợ cấp của nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước, tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tự do hóa đầu tư trực tiếp nước ngoài và tạo thuận lợi cho thương mại điện tử và truyền dữ liệu xuyên biên giới. Những lo ngại này cần được giảm thiểu bằng cách tăng cường các cơ chế thực thi, giám sát và trách nhiệm giải trình của CPTPP đối với tất cả các đối tác, bao gồm cả Trung Quốc. Để việc gia nhập CPTPP trong tương lai nhằm tạo ra lợi ích ròng, Trung Quốc phải tuyệt đối cam kết tự do hóa thương mại và đầu tư; và CPTPP phải được thực thi nghiêm túc. CPTPP cùng với Trung Quốc mang lại lợi ích chung cho các thành viên; mở rộng sang các nước

ASEAN không tham gia CPTPP tiếp tục làm tăng thêm lợi nhuận kinh tế tiềm năng. Trước đây, Trung Quốc dường như hạn chế thực hiện các cải cách trong nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhưng giờ đây nước này có thể được thúc đẩy bởi những thành tựu kinh tế đáng kể từ CPTPP và áp lực từ các quốc gia khác như Mỹ. Nếu thành công, những cải cách trong nước sẽ nâng cao vai trò của Trung Quốc trong việc thúc đẩy hệ thống thương mại dựa trên quy tắc ở cấp khu vực và toàn cầu. nhưng nó có thể được thúc đẩy bởi những thành tựu kinh tế đáng kể từ CPTPP và áp lực từ các quốc gia khác như Mỹ. Nếu thành công, những cải cách trong nước này sẽ nâng cao vai trò của Trung Quốc trong việc thúc đẩy hệ thống thương mại dựa trên quy tắc ở cấp khu vực và toàn cầu.

Nguồn: Reuters

Vương quốc Anh và New Zealand ký kết Hiệp định thương mại tự do mang tính "lịch sử"

Theo Bộ Thương mại Quốc tế (DIT), Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) "lịch sử" giữa New Zealand và Vương quốc Anh đã được ký kết vào ngày 28 tháng 02 năm 2022, mở ra khả năng tiếp cận chưa từng có vào thị trường Anh và đẩy nhanh quá trình phục hồi đất nước sau đại dịch COVID-19. Bộ trưởng Thương mại Quốc tế của Vương quốc Anh Anne-Marie Trevelyan và Bộ trưởng Thương mại và Tăng trưởng Xuất khẩu của New Zealand Damien O'Connor đã gặp mặt trực tiếp tại London để ký kết hiệp định quan trọng này giữa hai nước sau một thỏa thuận về nguyên tắc vào tháng 10 năm ngoái.

Thủ tướng New Zealand Jacinda Ardern cho biết, khi Hiệp định mang tính lịch sử này có hiệu lực, hầu hết các mặt hàng xuất khẩu sang Anh hiện nay của New Zealand sẽ được miễn thuế, bao gồm hạn ngạch miễn thuế đối với các mặt hàng chính như thịt, bơ và pho mát. Bà Arden nhận

định đây là "một trong những thỏa thuận tốt nhất từ trước tới nay" của New Zealand và thỏa thuận được ký kết vào một thời điểm quan trọng trong quá trình phục hồi sau đại dịch COVID-19.

Bà Jacinda Ardern cũng cho biết, đây cũng là thỏa thuận thương mại tự do đầu tiên của New Zealand bao gồm các điều khoản cụ thể về biến đổi khí hậu. "Đây là hiệp định thương mại song phương đầu tiên của chúng tôi có các điều khoản cụ thể về biến đổi khí hậu, trong đó hướng tới loại bỏ các loại trợ cấp có hại đối với môi trường, như trợ cấp nhiên liệu hóa thạch và trợ cấp thủy sản dẫn đến đánh bắt quá mức", Thủ tướng Jacinda Ardern nêu rõ.

New Zealand đã đồng ý loại bỏ tất cả thuế quan đối với các sản phẩm của Vương quốc Anh nhập khẩu vào nước này kể từ ngày đầu tiên hiệp định có hiệu lực. Bên cạnh đó, Vương quốc Anh sẽ xóa bỏ

99,5% thuế quan đối với các sản phẩm xuất khẩu của New Zealand sang nước này.

Các sản phẩm nông nghiệp của Vương quốc Anh, bao gồm thịt bò, thịt cừu và pho mát, hạn ngạch thuế quan chuyển tiếp (TRQ) sẽ được áp dụng.

Đối với thịt bò, thuế quan sẽ được xóa bỏ trong thời hạn 10 năm. Trong thời gian này, TRQ là 12.000 tấn trong năm thứ nhất, tăng với mức tăng tương đương lên 38.820 tấn TRQ trong năm thứ 10. Bất kỳ sản phẩm nào vượt quá TRQ sẽ phải chịu mức thuế tối huệ quốc (MFN) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Trong khoảng từ năm thứ 11 đến năm thứ 15, biện pháp tự vệ đặc biệt sẽ được áp dụng, hạn chế nhập khẩu thịt bò vào Vương quốc Anh ở mức 43.056 tấn trong năm thứ 11 và tăng với mức tăng tương đương lên 60.000 tấn vào năm thứ 15. Bất kỳ sản phẩm nào vượt quá hạn ngạch tự vệ này sẽ bị áp dụng mức thuế 20%. Biện pháp tự vệ này sẽ được gỡ bỏ sau năm thứ 15, sau đó hoạt động xuất nhập khẩu thịt bò sẽ không phải

chịu bất cứ hạn chế nào.

Đối với thịt cừu, Vương quốc Anh sẽ loại bỏ các hạn chế thương mại sau 20 năm. TRQ chuyển tiếp bắt đầu từ 35.000 tấn trong năm thứ nhất đến năm thứ 4, tăng lên 50.000 TRQ trong năm thứ 5 đến năm thứ 15. Bất kỳ sản phẩm nào vượt quá số lượng này trong khoảng thời gian này sẽ phải chịu thuế MFN của WTO. Từ năm thứ 16 đến năm thứ 20, biện pháp tự vệ đặc biệt sẽ được áp dụng. Điều này có nghĩa là ngành thịt cừu của Vương quốc Anh sẽ được các biện pháp bảo vệ trong 20 năm, sau đó các hạn chế thương mại sẽ bị dỡ bỏ hoàn toàn.

Đối với các sản phẩm từ sữa, thuế áp dụng với mặt hàng bơ sẽ được xóa bỏ trong vòng 5 năm với 6 lần cắt giảm. Hạn ngạch chuyển tiếp từ mức 7.000 tấn và tăng theo từng đợt lên 15.000 tấn vào năm thứ 5. Tương tự, pho mát sẽ được miễn thuế trong vòng 5 năm với hạn ngạch chuyển tiếp bắt đầu từ mức 24.000 tấn và tăng dần lên 48.000 tấn vào năm thứ 5. Xuất khẩu cả bơ và pho mát sẽ không phải chịu rào cản

thương mại từ năm thứ 6 trở đi.

Không công nhận đối với các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý (GIs) trong FTA, nhưng có cam kết rằng nếu New Zealand thực hiện kế hoạch như vậy trong nước, thì Vương quốc Anh cũng sẽ được hưởng lợi từ việc bảo hộ tương tự.

Giống như FTA của Úc, Quy tắc xuất xứ (RoO) được quy định để tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại giữa hai bên cũng như giúp các thương nhân và cơ quan hải quan dễ dàng hơn trong việc chứng minh xuất xứ hàng hóa. Đối với các sản phẩm nông nghiệp, nước xuất xứ được xác định bằng cách thay đổi phân loại thuế quan và các quy tắc chế biến cụ thể (ví dụ xay hoặc tinh chế), phản ánh nơi quá trình chế biến diễn ra chủ yếu. Ngưỡng dung sai 15% đối với nguyên liệu không có xuất xứ theo giá trị.

New Zealand và Vương quốc Anh đều được hưởng lợi từ Hiệp định về các biện pháp vệ sinh (Sanitary Agreement) công nhận tương đương các biện pháp vệ sinh được cả hai quốc gia duy trì để bảo vệ sức khỏe

cộng đồng và động vật. FTA sẽ xây dựng dựa trên điều này, cùng với các cam kết WTO của mỗi nước. Điều quan trọng là có một cam kết thể hiện rằng các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ thấp trong phạm vi của chương sẽ không yêu cầu chứng nhận sức khỏe, ngoài mục đích kiểm dịch thực vật. Ngoài ra còn có cam kết tăng cường hợp tác về kháng kháng sinh (antimicrobial resistance).

Về phúc lợi động vật, có một điều khoản không hồi quy và không phủ định - không làm giảm phúc lợi đối với động vật nuôi nhằm khuyến khích buôn bán. Người ta thừa nhận rằng các phương thức chăn nuôi của New Zealand và Vương quốc Anh về cơ bản là khác nhau, nhưng mỗi quốc gia dành nhiều ưu tiên cho quyền lợi động vật trong các phương thức đó và các hệ thống khác nhau mang lại kết quả tương đương.

Thỏa thuận cũng quy định rằng New Zealand sẽ không tìm kiếm bất kỳ khả năng tiếp cận thị trường nào nữa có thể là kết quả của việc Anh gia nhập CPTPP.

Bước tiếp theo sẽ yêu cầu Ủy

ban Thương mại và Nông nghiệp giám sát hiệp định trong thời gian ba tháng, sau đó sẽ được Chính phủ giám sát và lựa chọn các ủy ban trước khi tiến hành quá trình phê chuẩn. Điều này có thể sẽ phải đến giữa năm 2023 để có thời gian ban hành, chỉnh sửa, bổ sung các luật lệ cần thiết trước khi thoả thuận được phê chuẩn.

Hiệp định dự kiến sẽ mang lại thêm cho Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của New Zealand từ 700 triệu đến 1 tỷ USD, thúc đẩy kinh doanh và việc làm cho nền kinh tế nước này trong quá trình phục hồi hậu COVID-19 và hướng tới tương lai.

Hiệp định cũng cắt giảm chi phí và giúp các nhà xuất khẩu New Zealand tiết kiệm 37 triệu USD thuế quan mỗi năm. Ngoài ra, thoả thuận cũng tạo cơ hội cho các doanh nghiệp New Zealand phát triển và đa dạng hóa thương mại. Ước tính xuất khẩu hàng hóa của New Zealand sang Anh sẽ tăng hơn 50% thông qua thoả thuận. Đặc biệt, theo ông O'Connor, hơn 290 sản phẩm có lợi cho môi trường đã được hai bên ưu tiên xóa bỏ thuế quan. Đây là một số lượng hàng hóa môi trường kỷ lục được thống nhất trong một FTA.

Ông Damien O'Connor cũng cho biết, hiện cả 2 bên đang nỗ lực hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thoả thuận lịch sử FTA có hiệu lực vào cuối năm 2022 sau khi được Quốc hội cả 2 nước thông qua.

Nguồn: Reuters

Trung Quốc đã sẵn sàng đáp ứng các tiêu chuẩn của CPTPP

Trung Quốc cho biết sẵn sàng ký kết thêm các FTA, thúc đẩy quan hệ toàn cầu trong nền kinh tế kỹ thuật số.

Theo các quan chức cấp cao thương mại, Trung Quốc sẽ chủ động tuân thủ các quy tắc kinh tế và thương mại quốc tế cấp cao để cải cách sâu rộng hơn nữa và thúc đẩy mở cửa thể chế.

Để đạt được mục tiêu đó, Trung Quốc đã và đang đàm phán với các thành viên của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt là Hiệp định CPTPP) và Hiệp định Đối tác Kinh tế số (DEPA).

Ông Wang Wentao, Bộ trưởng Bộ Thương mại nước này cho biết trong một cuộc họp báo tại Bắc Kinh rằng Trung Quốc sẵn sàng đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại tự do với nhiều nền kinh tế và quốc gia hơn.

Ông cũng cho biết việc Trung Quốc chính thức nộp đơn gia nhập CPTPP và DEPA năm ngoái đã thể hiện quyết tâm cải cách sâu rộng và mở cửa, đồng thời cho thấy thiện chí của nước này đối với việc tăng cường hợp tác trong nền kinh tế số quốc tế, thúc đẩy đổi mới và phát triển bền vững.

Một FTA bao gồm 11 nền kinh tế châu Á - Thái Bình Dương có hiệu lực vào cuối năm 2018, CPTPP được biết đến là hiệp định có các tiêu chuẩn cao nhất về các quy tắc thương mại và tiếp cận thị trường.

DEPA là Hiệp định đi đầu trong sự phát triển của nền kinh tế kỹ thuật số, nhằm thiết lập một hệ sinh thái kỹ thuật số chung dựa trên các nguyên tắc hiện đại nhất của thương mại điện tử cũng như bao gồm các khía cạnh mới liên quan đến cuộc cách mạng kỹ thuật số, như Trí tuệ nhân tạo hoặc Nhận dạng kỹ thuật số ký kết vào năm 2020 bởi New Zealand, Chile và Singapore. Ngày 01 tháng 11 năm 2021, Trung Quốc đã chính thức đệ đơn xin gia nhập DEPA.

Thứ trưởng Bộ Thương mại kiêm Phó trưởng Đại diện Thương mại Quốc tế Trung Quốc Wang Shouwen cho biết tại cuộc họp báo rằng nước này sẵn sàng đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn cao của CPTPP qua những nỗ lực.

Thứ trưởng cũng cho biết: “Để gia nhập CPTPP, Trung Quốc sẽ thực hiện các cam kết mở cửa vượt quá các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do hiện có về tiếp cận thị trường”.

Điều đó sẽ không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở cửa thị trường của Trung Quốc, thúc đẩy cải cách trong nước và thúc đẩy sự phát triển của nước này, mà còn mở rộng khả năng tiếp cận thị trường tới nền kinh tế lớn thứ hai thế giới cho 11 thành viên của CPTPP và giúp họ mở rộng quy mô hợp tác với Trung Quốc trong các lĩnh vực bao gồm thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư.

Mặc dù nội dung của CPTPP bao gồm nhiều lĩnh vực, với một số điều khoản khá phức tạp và nhạy cảm, nhưng nó hài hòa với tiến độ cải cách và mở cửa của Trung Quốc, ông cho hay và lấy ví dụ về các quy định về doanh nghiệp nhà nước và thương mại điện tử.

Theo Huo Jianguo, Phó chủ tịch Hiệp hội Nghiên cứu Tổ chức Thương mại Thế giới Trung Quốc có trụ sở tại Bắc Kinh, nhiệm vụ điều chỉnh các quy tắc, quy định và quản lý trong nước với các quy tắc kinh tế và thương mại cao cấp quốc tế đã trở thành chìa khóa cho việc cải cách và mở rộng sâu rộng của Trung Quốc.

"Điều quan trọng hơn không chỉ đơn thuần là mở rộng thị trường, mà là xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch hơn, công bằng và có thể đoán trước để tạo sân chơi bình đẳng cho tất cả các thành viên", Huo nói.

Ông cũng cho biết thêm: Trung Quốc đã sẵn sàng đàm phán và đưa ra các cam kết để gia nhập

CPTPP, nước này được kỳ vọng sẽ tạo ra nhiều đột phá hơn nữa trong việc mở rộng thị trường.

Theo Thứ trưởng Wang, Trung Quốc có các điều kiện thích hợp để thực hiện các nghĩa vụ theo CPTPP đối với các doanh nghiệp nhà nước, với tư cách là các thực thể thị trường độc lập, các doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc hoạt động dựa trên các quy tắc thương mại, cạnh tranh bình đẳng trên thị trường với các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hoạt động kinh doanh theo định hướng thị trường và tuân thủ pháp luật.

Ông cho hay, các điều khoản cốt lõi của CPTPP đối với doanh nghiệp nhà nước đòi hỏi một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp nhà nước và các loại hình doanh nghiệp khác. Điều đó phù hợp với các cải cách liên tục của Trung Quốc đối với các doanh nghiệp nhà nước theo định hướng thị trường.

Thứ trưởng cũng cho biết các quy tắc tiêu chuẩn cao của CPTPP về thương mại điện tử cũng phù hợp với nỗ lực của Trung Quốc trong việc tham gia hợp tác kỹ thuật số toàn cầu và liên tục cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực kỹ thuật số.

Các nhà chức trách Trung Quốc đã và đang xây dựng các quy định để thực thi pháp luật được ban hành trong những năm gần đây về bảo mật dữ

liệu, an ninh không gian mạng và bảo vệ thông tin cá nhân. Trong quá trình này, các nhà chức trách Trung Quốc đã đưa ra các quy định đáp ứng các yêu cầu có liên quan của CPTPP.

Thứ trưởng cho biết, trước khi chính thức xin gia nhập CPTPP vào năm ngoái, Trung Quốc đã tiến hành các nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu về các điều khoản của CPTPP, xem xét lại các quy định cũng như các biện pháp mà Trung Quốc cần cải cách hoặc sửa đổi để tham gia hiệp định.

Đối với bất kỳ vấn đề hoặc điều khoản nào của CPTPP, Trung Quốc cũng sẵn sàng liên lạc và đàm phán chi tiết với các thành viên CPTPP có liên quan.

Nguồn: Reuters